

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2006/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học công nghệ
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học công nghệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 85/2002/QĐ-BNN-TCCB ngày 24/9/2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học công nghệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

0693713

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ và các Thành viên Hội đồng Khoa học công nghệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Ban hành theo Quyết định số 63/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 8
năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 1. Chức năng

Hội đồng Khoa học công nghệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (dưới đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập, Hội đồng có chức năng tư vấn cho Bộ trưởng về các lĩnh vực liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ của Ngành và những vấn đề khác khi Bộ trưởng yêu cầu.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn những vấn đề sau:

1. Chiến lược phát triển khoa học công nghệ trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2. Kế hoạch khoa học công nghệ dài hạn, năm năm và hàng năm;
3. Chính sách, cơ chế liên quan đến khoa học công nghệ;
4. Tổ chức hệ thống các cơ quan nghiên cứu - triển khai khoa học công nghệ của Bộ;
5. Đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực khoa học công nghệ;
6. Hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ;
7. Những vấn đề khác theo yêu cầu của Bộ trưởng.

Chương II

TỔ CHỨC, NHÂN SỰ VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN LỢI CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HỘI ĐỒNG

Điều 3. Tổ chức và nhân sự

1. Hội đồng gồm Chủ tịch, 02 Phó chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên.
2. Ban Thường trực của Hội đồng gồm Chủ tịch, 02 Phó chủ tịch và Tổng thư ký.

Điều 4. Thành phần của Hội đồng

Thành phần của Hội đồng là:

1. Nhà khoa học, quản lý, sản xuất - kinh doanh có uy tín và trình độ chuyên môn trong các lĩnh vực chuyên môn thuộc Bộ quản lý;
2. Người có năng lực tư vấn, tự nguyện và có điều kiện tham gia mọi hoạt động của Hội đồng.

Điều 5. Nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân trong Hội đồng

1. Chủ tịch

Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng phụ trách khoa học công nghệ của Bộ, có các nhiệm vụ:

- a) Đề nghị Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng và phê duyệt Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học công nghệ Bộ;
- b) Lãnh đạo Hội đồng hoạt động theo các quy định tại Quy chế này;
- c) Chỉ đạo Tổng thư ký chuẩn bị chương trình, nội dung và tài liệu của các phiên họp Hội đồng;
- d) Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban thường trực và Hội đồng;
- e) Duyệt và trình Bộ trưởng những báo cáo tư vấn của Hội đồng.

2. Phó chủ tịch

- a) Phụ trách lĩnh vực hoạt động do Chủ tịch Hội đồng phân công;
- b) Thay thế Chủ tịch Hội đồng điều hành hoạt động của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

3. Tổng thư ký

Tổng thư ký Hội đồng là Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, có nhiệm vụ:

- a) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu và điều kiện làm việc cho các phiên họp của Hội đồng và Ban thường trực;
- b) Gửi các tài liệu phục vụ phiên họp đến các thành viên Hội đồng, Ban thường trực và khách mời;
- c) Lập biên bản các phiên họp của Hội đồng, Ban thường trực và lưu trữ hồ sơ liên quan;
- d) Thông báo kết quả các phiên họp của Hội đồng đến các tổ chức và cá nhân liên quan.

4. Ban Thường trực

- a) Xây dựng chương trình công tác cả nhiệm kỳ và hàng năm của Hội đồng;
- b) Giải quyết những công việc liên quan giữa 2 phiên họp của Hội đồng;
- c) Thông qua chương trình, nội dung và tài liệu của các phiên họp Hội đồng;
- d) Thông qua báo cáo của các phiên họp Hội đồng.

5. Ủy viên

- a) Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng;
- b) Chuẩn bị và tham gia ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận tại các phiên họp của Hội đồng và chịu trách nhiệm về những ý kiến đó;
- c) Đề xuất với Hội đồng thảo luận những vấn đề cần thiết cho sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ của Ngành;
- d) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Quy chế này;
- e) Chấp hành những quy định về bảo mật của Nhà nước liên quan đến tài liệu và hoạt động của Hội đồng.

Điều 6. Hội đồng có quyền

1. Được phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về định hướng và kế hoạch phát triển khoa học công nghệ của Ngành;

2. Được lãnh đạo Bộ, các cơ quan chức năng trong Bộ cung cấp đầy đủ và kịp thời những thông tin cần thiết khi Hội đồng có yêu cầu;
3. Được cung cấp những điều kiện cần thiết để hoạt động;
4. Thành viên Hội đồng được chủ động đề xuất ý kiến tư vấn;
5. Thành viên Hội đồng được xin thôi tham gia Hội đồng trước kỳ hạn.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 7. Kỳ họp của Hội đồng

Hội đồng họp thường kỳ 02 lần một năm. Khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập phiên họp bất thường. Chủ tịch Hội đồng có thể mời các đại biểu ngoài Hội đồng tham dự các phiên họp Hội đồng.

Đại biểu mời ngoài Hội đồng: do Chủ tịch Hội đồng mời, số lượng mời trong từng phiên họp không nhiều hơn 1/3 số thành viên chính thức (tối đa 9 người). Đại biểu mời có quyền thảo luận các vấn đề nêu ra trong phiên họp, đề xuất những vấn đề liên quan đến sự nghiệp phát triển của Ngành, nhưng không tham gia biểu quyết, bỏ phiếu và phải chấp hành những quy định về chế độ bảo mật của Nhà nước.

Điều 8. Kỳ họp của Ban Thường trực

1. Cứ 15 ngày trước mỗi phiên họp của Hội đồng, Ban Thường trực họp để thông qua chương trình, nội dung và tài liệu của phiên họp đó.
2. Trong trường hợp cần thiết, Ban Thường trực có thể họp phiên bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Điều 9. Cung cấp tài liệu của các phiên họp

Tài liệu phục vụ các phiên họp thường kỳ của Hội Đồng, Ban Thường trực được gửi qua thư điện tử (E-Mail) hoặc văn thư cho các thành viên và đại biểu mời trước khi họp ít nhất 05 ngày.

Điều 10. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng và Ban Thường trực

Hội đồng, Ban Thường trực làm việc dựa trên nguyên tắc:

1. Tập trung dân chủ.
2. Các phiên họp của Hội đồng, Ban Thường trực được coi là hợp lệ khi có từ 2/3 số thành viên trở lên tham dự.
3. Kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín chỉ được công nhận khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tán thành.
4. Hội đồng và thành viên Hội đồng có ý kiến nhận xét (tư vấn) bằng văn bản và phải chịu trách nhiệm về ý kiến nhận xét (tư vấn) của mình.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động chung của Hội đồng, Ban Thường trực được trích từ kinh phí sự nghiệp khoa học do Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ dự trù và được ghi trong thông báo phân bổ kinh phí khoa học công nghệ hàng năm.

2. Chi phí đi lại, công tác phí và sinh hoạt phí cho các thành viên Hội đồng, Ban Thường trực, khách mời thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thực hiện theo chế độ hiện hành của Nhà nước và được thanh toán tại cơ quan chủ quản của thành viên. Trường hợp không thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, mọi chi phí liên quan được thanh toán vào kinh phí hoạt động chung của Hội đồng theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

Điều 12. Nhiệm kỳ hoạt động

1. Nhiệm kỳ của Hội đồng là 03 năm.
2. Trường hợp thay đổi thành viên (thôi tham gia Hội đồng trước thời hạn, bổ sung thành viên mới) do Chủ tịch Hội đồng báo cáo Bộ trưởng quyết định.

Điều 13. Bổ sung sửa đổi Quy chế

Trong trường hợp cần thiết Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ có Quyết định sửa đổi hoặc bổ sung những quy định trong bản Quy chế này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát